ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40 /2019/QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo số 809-TB/TU ngày 09/8/2019 của Tỉnh ủy Nam Định về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương thực hiện sắp xếp, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; Văn bản số 164/CV-HĐND ngày 16/8/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính Tờ trình số 873/TTr-STC ngày 22/10/2019 về việc ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm định số 206/BC-STP ngày 21/10/2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định theo Biểu chi tiết đính kèm.

Điều 4. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng.

2. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực để phục vụ công tác theo quy định; trong phạm vi tiêu chuẩn, định mức quy định, chỉ được thực hiện khi có nguồn kinh phí đảm bảo và được trang bị theo lộ trình, phù hợp với khả năng của ngân sách.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng thực hiện chế độ quản lý và sử dụng xe ô tô theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2019 và bãi bỏ các Quyết định: số 2243/QĐ-UBND ngày 01/12/2014, số 2262/QĐ-UBND ngày 06/10/2017, số 448/QĐ-UBND ngày 01/3/2018, số 1632/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Website: UBND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự

BIỂU CHI TIẾT:
Danh mục, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số: 40 /2019/QĐ-UBND ngày 04 /11 /2019 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Mục đích sử dụng	Giá tối đa/xe *(1.000 đồng)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
I	**Khối tỉnh**	**118**			
1	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**1**			
1.1	Trường Cao đẳng sư phạm Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe chở cán bộ, giáo viên, sinh viên	1.400.000
2	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**8**			
2.1	Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Nam Định	1	Xe bán tải	Xe phòng chống dịch	864.000
2.2	Trung tâm giống thủy đặc sản	1	Xe bán tải	Xe chở vật tư, con giống, thiết bị, dụng cụ	864.000
2.3	Trung tâm giống hải sản	1	Xe bán tải	Xe chở vật tư, con giống, thiết bị, dụng cụ	864.000
2.4	Trung tâm giống cây trồng Nam Định	1	Xe tải, xe bán tải	Xe chở vật tư, con giống	864.000
2.5	Trung tâm giống gia súc gia cầm tỉnh Nam Định	1	Xe tải, xe bán tải	Chở con giống và các nhiệm vụ đặc thù	864.000
2.6	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật Nam Định	1	Xe bán tải	Xe chở hóa chất chống dịch	864.000
2.7	Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản, thủy sản tỉnh Nam Định	1	Xe bán tải	Xe kiểm tra, kiểm soát nông lâm, thủy sản	864.000
2.8	Trường trung cấp kinh tế kỹ thuật nông nghiệp Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, học sinh	1.400.000
3	**Sở Khoa học và Công nghệ**	**1**			
3.1	Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ (Hợp nhất Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm thông tin và thống kê KHCN)	1	Xe bán tải	Xe phục vụ công tác kiểm định đo lường chất lượng	864.000
4	**Sở Xây dựng**	**1**			
4.1	Trung tâm giám định chất lượng xây dựng	1	Xe bán tải	Xe phục vụ công tác kiểm định	864.000

STT	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Mục đích sử dụng	Giá tối đa/xe *(1.000 đồng)*
5	**Sở Giao thông vận tải**	**84**			
5.1	Ban An toàn giao thông tỉnh Nam Định	1	Xe tuyên truyền an toàn giao thông	Xe phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông	1.320.000
5.2	Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh Nam Định	1	Xe chở thiết bị cân lưu động	Xe chở thiết bị cân lưu động	1.400.000
5.3	Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định	6	Xe thanh tra giao thông	Xe làm nhiệm vụ ĐB TTATGT	864.000
5.4	Trường Trung cấp giao thông vận tải tỉnh Nam Định	76	Xe đào tạo, sát hạch		
		33	Xe từ 16 chỗ trở xuống	Xe đào tạo, sát hạch	864.000
		5	Xe trên 16 chỗ	Xe đào tạo, sát hạch	1.400.000
		38	Xe tải, xe sơ mi rơ mooc	Xe đào tạo, sát hạch	864.000
6	**Sở Lao động Thương binh và Xã hội**	**6**			
6.1	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định	1	Xe bán tải	Xe phục vụ cho công tác tổ chức dạy nghề lao động, trị liệu	864.000
6.2	Trường Trung cấp nghề Thương mại Du lịch Dịch vụ tỉnh Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, học sinh	1.400.000
6.3	Trường Trung cấp công nghệ và truyền thông tỉnh Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, học sinh	1.400.000
6.4	Trường Trung cấp nghề kỹ thuật công nghiệp Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, học sinh	1.400.000
6.5	Trường Trung cấp nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, học sinh	1.400.000
6.6	Trường trung cấp cơ điện tỉnh Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, học sinh	1.400.000
7	**Sở Văn hóa Thể thao và du lịch**	**10**			
7.1	Trung tâm đào tạo vận động viên bóng đá Nam Định	1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe chở vận động viên	2.700.000
7.2	Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định (Hợp nhất Nhà hát chèo, Đoàn nghệ thuật cải lương, Đoàn kịch nói),	6			
		3	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe chở diễn viên	2.700.000
		3	Xe tải	Xe chở đạo cụ	864.000

STT	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Mục đích sử dụng	Giá tối đa/xe *(1.000 đồng)*
7.3	Trung tâm văn hóa, điện ảnh và triển lãm tỉnh Nam Định (sát nhập Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng, Trung tâm thông tin triển lãm, Nhà văn hóa 3-2)	2			
		1	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe chở diễn viên chiếu phim lưu động	1.400.000
		1	Xe bán tải	Xe chở diễn viên, chiếu phim lưu động	864.000
7.4	Thư viện tỉnh	1	Xe tải	Xe phục vụ phát triển văn hóa đọc cộng đồng	864.000
8	**Sở Tài nguyên và Môi trường**	**2**			
8.1	Trung tâm kỹ thuật và công nghệ địa chính Nam Định	1	Xe bán tải	Phục vụ công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính	864.000
8.2	Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường	1	Xe bán tải	Xe chở thiết bị quan trắc, lấy mẫu quan trắc	864.000
9	**Đài phát thanh truyền hình**	**3**			
		1	Xe phát thanh, truyền hình lưu động	Xe chở thiết bị thu phát tín hiệu làm chương trình truyền hình trực tiếp	3.600.000
		2	Xe phát thanh, truyền hình lưu động	Xe chở thiết bị, cán bộ đi làm chương trình lưu động	864.000
10	**Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và du lịch Nam Định**	**1**	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, sinh viên	1.400.000
11	**Trường cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nam Định**	**1**	Xe trên 16 chỗ ngồi	Xe đưa đón cán bộ, sinh viên	1.400.000
II	**Huyện, Thành phố**	**7**			
1	**Thành phố Nam Định**	**4**			
1.1	Đội quản lý trật tự đô thị	1	Xe tải	Xe phục vụ công tác đảm bảo TTĐT-VSMT của Thành phố	450.000
1.2	UBND xã Lộc An	1	Xe tải	Xe chở rác	300.000
1.3	UBND xã Lộc Hòa	1	Xe tải	Xe chở rác	300.000
1.4	UBND xã Nam Phong	1	Xe tải	Xe chở rác	300.000

STT	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Mục đích sử dụng	Giá tối đa/xe *(1.000 đồng)*
2	**Huyện Xuân Trường**	**1**			
2.1	Trung tâm văn hóa thể thao và du lịch huyện Xuân Trường	1	Xe tải	Xe chở rác	300.000
3	**Huyện Hải Hậu**	**1**			
3.1	UBND thị trấn Cồn	1	Xe tải	Xe chở rác	300.000
4	**Huyện Nam Trực**	**1**			
4.1	Trung tâm văn hóa thông tin thể thao huyện Nam Trực	1	Xe bán tải	Xe thông tin tuyên truyền lưu động	864.000
	Tổng cộng	**125**			